

Nội dung bài viết

1. [Dàn ý phân tích bài Tràng Giang khổ 1 chi tiết](#)
2. [Phân tích đoạn 1 Tràng Giang của tác giả Huy Cận \(mẫu 1\)](#)
3. [Phân tích khổ thơ đầu bài thơ Tràng Giang \(mẫu 2\)](#)
4. [Phân tích bài thơ Tràng Giang khổ 1 \(mẫu 3\)](#)
5. [Phân tích đoạn 1 bài Tràng Giang - Huy Cận \(mẫu 4\)](#)
6. [Viết đoạn văn phân tích khổ 1 bài Tràng Giang \(mẫu 5\)](#)
7. [Phân tích khổ thơ 1 bài Tràng Giang \(mẫu 6\)](#)
8. [Phân tích Tràng Giang khổ 1 \(mẫu 7\)](#)

Dàn ý phân tích bài Tràng Giang khổ 1 chi tiết

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Huy Cận và bài thơ Tràng giang.
- Dẫn dắt vào vấn đề khổ thơ thứ nhất trong bài Tràng giang.

2. Thân bài

a. Khái quát chung

- Với nhan đề, nhà thơ đã khéo gợi lên một vẻ đẹp cổ điển lại hiện đại:

- “Tràng giang” gợi hình ảnh một con sông dài, rộng lớn.

+ Tác giả đã sử dụng từ Hán Việt để gợi không khí cổ kính trang nghiêm. Tác giả còn sử dụng từ biến âm “tràng giang” thay cho “trường giang”, hai âm "ang" đi liền nhau đã gợi lên trong người đọc cảm giác về con sông, không chỉ dài vô cùng mà còn rộng mênh mông, bát ngát.

+ Câu thơ đề từ “Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài” gợi nỗi buồn sâu lắng trong lòng người đọc. Đồng thời cho người đọc thấy rõ hơn cảm xúc chủ đạo của tác giả xuyên suốt tác phẩm. Đó là tâm trạng “bâng khuâng”; nỗi buồn mênh mang, không rõ nguyên do nhưng da diết, khôn nguôi. Đó còn là không gian rộng lớn “trời rộng sông dài” khiến hình ảnh con người càng trở nên nhỏ bé, lẻ loi, tội nghiệp.

→ Bài thơ diễn tả tâm trạng, cảm xúc của thi nhân khi đứng trước cảnh sông nước bao la trong một buổi chiều đầy tâm sự.

b. Phân tích khổ thơ thứ nhất của bài

- Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp: “gợn” gợi nỗi buồn của con sóng, giữa dòng sông rộng lớn, làn sóng buông trôi lững lờ từng gợn lăn tăn tạo cảm giác buồn. Nỗi buồn trùng điệp, man mác lòng người thi sĩ.

- Con thuyền xuôi mái nước song song: Giữa dòng tràng giang rộng lớn đó là hình ảnh một con thuyền trôi lững lờ rẽ nước thành hai đường thẳng song song như cố gắng xé tan cái tĩnh lặng, cái yên bình để trở nên nhộn nhịp hơn, có sức sống hơn nhưng trong khung cảnh tĩnh mịch này thì đó dường như là đi đâu không thể.

- Thuyền về nước lại sầu trăm ngả: Khi con thuyền trôi đi xa, đường thẳng song song bị tách lại trở về như cũ, nổi lại thành một, mặt nước lại sầu thảm, dù có chảy về trăm ngả vẫn mang trong mình nỗi buồn.

- Cúi một cành khô lạc mấy dòng: Đảo ngữ (đảo vị trí các thành phần chủ ngữ với nhau: một cành khô → cúi một cành khô) nhấn mạnh vào hình ảnh cành khô đơn độc đang một mình lưu lạc trên dòng sông rộng lớn không biết đi đâu về đâu giống như tâm trạng của con người lúc bấy giờ khi đất nước đang bị quân giặc xâm chiếm.

→ Bốn câu thơ mở ra bức tranh dòng sông yên lặng, tĩnh mịch nhưng đượm buồn, nỗi buồn tuy man mác nhưng lại vô cùng dai dẳng.

3. Kết bài

- Nêu nhận xét, cảm nhận khái quát về khổ thơ thứ ba

- Mở rộng vấn đề bằng suy nghĩ và liên tưởng của mỗi cá nhân.

Phân tích đoạn 1 Tràng Giang của tác giả Huy Cận (mẫu 1)

Nhà thơ Huy Cận tên thật là Cù Huy Cận. Nhắc đến thơ của ông, người ta có thể nhớ ngay đến chất thơ chất chứa những nỗi sầu nhân thế và lòng ngợi ca cảnh đẹp của thiên nhiên. Trước Cách mạng tháng Tám, tên tuổi của Ông gắn liền với rất nhiều tác phẩm tiêu biểu như: “Lửa thiêng”, “Vũ trụ ca”,... Bài thơ “Tràng Giang” trong tập “Lửa thiêng” là một trong những áng thơ tiêu biểu bậc nhất của Huy Cận. Bài thơ mang dòng chảy cảm xúc có chút u buồn men mang cho kiếp người bé nhỏ, trôi nổi giữa biết bao ngã rẽ cuộc đời. Đặc biệt đoạn thơ thứ nhất đã cuốn hút ngay người đọc theo tâm hồn thơ của tác giả rất độc đáo.

Ngay từ nhan đề, nhà thơ đã khéo léo gợi lên vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ của thiên nhiên, kéo theo cả tâm trạng của lòng người. Con sông Hồng dài rộng bát ngát, uốn quanh bao trọn cả non sông Việt Nam. Chẳng phải ngẫu nhiên mà tác giả lại sử dụng “tràng” thay vì từ “trường”. Âm “ang” mang mới cho người đọc tưởng tượng được bề ngoài rộng lớn của con sông kia. Đây không chỉ là con sông của tạo hóa làm

nên, mà tác giả còn muốn nhắc tới dòng sông của đời người, dòng sông chất chứa bao tâm tưởng suy nghĩ.

Có biết bao thi sĩ nhà thơ đã mượn thiên nhiên để giải bày lòng mình. Nỗi buồn của con người thì vô vàn biết bao: buồn tình yêu, buồn tình bạn, buồn chốn sự nghiệp, còn nỗi buồn của Huy Cận cũng như bao người. Buồn vì ta chưa thể tìm ra con đường đi cho cuộc đời, cho kiếp người cô đơn nhỏ bé trước vũ trụ bao la. Đó cũng là vẻ đẹp đầy sức quyến rũ của tác phẩm ẩn chứa một tinh thần hiện đại.

Ngay từ đầu bài thơ, độc giả đã bắt gặp những con sóng đầy tâm tư:

*“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song”*

Trong thơ Xuân Quỳnh, bà cũng dùng hình ảnh của sóng để diễn tả nỗi buồn của Thuyền và biển. Đường như “sóng” là gia vị hay chất xúc tác dẫn đến những cung bậc cảm xúc của đời người. Hai từ láy “điệp điệp”, “song song” ở cuối câu thơ mang hơi hướng cổ kính của Đường thi. Nó khiến cho tâm trạng người đọc cũng trải dài, mênh mang theo dòng chảy của con sông dài vạn dặm ấy. Những con sóng gối đầu lên nhau, loang xa, dập dềnh theo dòng nước. Mặc cho dòng nước chảy về nơi nào, sóng cứ vỗ về mênh mang. Trên dòng sông ấy, độc cô “con thuyền” xuôi theo dòng nước, tựa như sự buông thả, bất cần chẳng cần quan tâm tới điểm đến. Cái tài viết thơ của Huy Cận thật đáng ngưỡng mộ, bằng từ ngữ thơ ông lại lột tả nên sự chuyển động của “sóng”, của “thuyền”, nhưng lại khiến cho người đọc không tránh khỏi có chút cảm giác lặng lẽ, cô độc trước thiên nhiên.

Tiếp nối dòng chảy cảm xúc ấy, Huy Cận đã viết:

*“Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng”*

Mới đây thôi ta còn nhìn thấy thuyền xuôi theo dòng nước. Theo lẽ đời, thuyền và nước nào có thể tách rời, thuyền đi đâu về đâu là nhờ có nước xuôi dòng, vỗ về. Thế mà Huy Cận lại cảm nhận được thuyền và nước đang cách xa, không chung đường. Từ “lại” khiến cho câu thơ nghe có chút tiếc nuối, nhớ mong xót xa. Chính vì lẽ đó là khiến cho lòng người không tránh khỏi cảm giác “sầu” bi. Nhà thơ sử dụng cả từ chỉ lượng “trăm” để đong đếm cho nỗi tiếc thương vô hạn ấy. Cho đời biết rằng ta chẳng bao giờ mong cho giờ phút thuyền và nước phải chia lìa.

Tâm hồn của chủ thể trữ tình được bộc lộ đầy đủ, khéo léo nhất qua câu thơ:

“Củi một cành khô lạc mấy dòng”

Một con thuyền, một cành củi khô đã càng làm nổi bật lên nỗi cô đơn lạc lõng. Tựa như chỉ có mình nhà thơ đang đối diện với vũ trụ thiên nhiên kia. Nhưng cành củi ấy lại khô héo, thiếu sự sống biết nhường nào. Nó chẳng giống như cảnh vật tràn đầy sức sống của “ Một bông hoa tím biếc” của thanh hải trong bài “ Mùa xuân nho nhỏ”- . “ cành khô” ấy mang nỗi sầu vô định của thi nhân, chỉ có thể trôi nổi, bập bênh theo dòng nước mệnh mang mà chẳng có một định hướng. Cành củi ấy trôi đi phương nào, biết trước là bến bờ bão tố hay chốn bình yên cũng chẳng ai có thể rõ. Hình ảnh giản dị mà sao khiến cho lòng người đọc cảm thấy trống rỗng, cô liêu.

Tài năng "tả cảnh ngụ tình " của Huy Cận thật tài hoa, khéo léo. Chỉ thông qua những hình ảnh giản đơn, “con sóng”, “ chiếc thuyền”, “ cành khô” mà ta dễ dàng bắt gặp trong biết bao bài thơ khác, nhưng trong thơ của Huy Cận nó có thể truyền tải mạnh mẽ những cảm xúc rất riêng không thể hòa lẫn vào vào các bài thơ xưa. Vẻ đẹp hiện đại, đơn giản mang nặng những tâm tư tình cảm, chân tình của tác giả sẽ mãi đi sâu vào lòng người.

Phân tích khổ thơ đầu bài thơ Tràng Giang (mẫu 2)

Huy Cận là cây bút tiêu biểu trong phong trào thơ Mới. Đến với thơ Huy Cận, người đọc sẽ dễ dàng rung động bởi nỗi buồn man mác quẩn quanh. Tràng Giang là một tác phẩm như thế. Bài thơ sẽ gọi lên cho chúng ta nỗi buồn nhân thế nặng sâu trong lòng tác giả. Nỗi buồn ấy đặc biệt mệnh mang, heo hút giữa không gian thiên nhiên vô tận được khắc họa ở đoạn mở đầu bài thơ:

*"Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng"*

Mở đầu đoạn thơ, nhà thơ mở ra trước mắt ta một không gian tràn đầy sóng nước:

"Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp"

Chỉ một câu thơ ngắn gọn nhưng bao quát được cả khung cảnh rộng lớn đồng thời gọi lên bao cảm xúc trong lòng người. Hình ảnh dòng sông lững lờ trôi với những làn sóng gợn mệnh mang hiện lên vô cùng chân thực và giàu sức gợi. “Tràng giang” với âm "ang" nối liền tạo nên tiếng vọng trong câu thơ, vẽ lên trước mắt người đọc hình ảnh dòng sông dài rộng, mệnh mang sóng nước. Bên cạnh đó, tác giả sử dụng từ láy “điệp điệp” gợi sự liên tiếp, nối liền nhau dường như không dứt. Những con sóng gợn trên mặt sông rộng lớn, nối đầu lên nhau, lớp này tiếp lớp kia, lẫn lẫn không dứt. Không gian rộng lớn, mệnh mang dường như càng làm nổi bật nỗi buồn man mác đang rợn ngợp trong lòng tác giả.

Giữa dòng chảy bao la ấy, chiếc thuyền nhỏ đột nhiên xuất hiện, lênh đênh lạc lõng:

"Con thuyền xuôi mái nước song song"

Hình ảnh chiếc thuyền bé nhỏ, lững thững trôi đối lập hoàn toàn với dòng sông mênh mang, vô tận. Không giống như con thuyền trên sông Đà của Nguyễn Tuân, mạnh mẽ vượt qua thác ghềnh, con thuyền trôi trên dòng sông trong thơ Huy Cận “xuôi mái” để dòng nước đẩy trôi đầy hứng hờ. Thế nhưng, dưới cái nhìn của cái tôi Huy Cận, con thuyền ấy không phải là con thuyền bình thường. Nó phải chăng chính là biểu tượng cho những thân phận nhỏ bé, cho những kiếp người đang lạc lõng lênh đênh giữa dòng chảy cuộc đời rộng lớn.

Từ láy “song song” được sử dụng trong câu thơ càng nhấn mạnh sự bất lực của con thuyền. Nó dường như chẳng biết mình sẽ trôi về đâu, buông xuôi mái chèo, bỏ mặc tất cả. Nghệ thuật đối “buồn điệp điệp” – “nước song song” liên kết hai câu thơ tạo sự nhịp nhàng, chậm rãi đồng thời cũng như lặng lẽ trút ra tiếng thở dài đầy nỗi niềm của Huy Cận trước cuộc đời thực tại.

Nỗi buồn của lòng người như thấm đượm vào cảnh vật. Trong cái nhìn sầu đau của thi sĩ, sự chia ly chậm rãi hiện diện:

"Thuyền về nước lại sầu trăm ngả"

Thuyền và nước những tưởng là hai hình ảnh song song đồng hành với nhau, đến đây lại cách xa đầy buồn tủi. Hình ảnh đối ngẫu “thuyền về nước lại” gợi sự chia lìa xót xa, thuyền một hướng, nước một hướng, sầu thương vô cùng. Thuyền lênh đênh trôi mãi đi xa chỉ còn dòng nước lặng lẽ ở lại, heo hút, cô quạnh. Thuyền và nước ở đây không còn là sự vật vô tri vô giác của thiên nhiên mà đã được nhân hóa lên như một con người. Trước chia ly, chúng cũng có cảm xúc như con người: “sầu trăm ngả”. Nỗi sầu không ngả một bên mà ngả trăm đường, lan tỏa, tràn lan như nuốt chửng cả không gian. Câu thơ vang lên mà lòng người không khỏi trùng xuống.

Nỗi buồn vẫn man mác bao trùm, khổ thơ khéo lại bằng hình ảnh vô cùng độc đáo:

"Củi một cành khô lạc mấy dòng"

"Củi" là thứ đơn sơ, mộc mạc, chưa từng xuất hiện trong thơ ca mang ý nghĩa biểu tượng. Thế nhưng dưới cái nhìn của Huy Cận, nó lại gợi lên bao cảm xúc khác lạ, mới mẻ trong lòng người đọc. "Cành củi" vốn đã mang cảm giác thật nhỏ bé, một cành củi "khô" ở đây càng gợi lên sự hoang tàn, héo úa. Một cành củi khô lạc lõng giữa dòng chảy mênh mang của dòng sông, bơ vơ, vô định. Nó thậm chí không thể xuôi dòng song song như con thuyền, bị quăng quật theo dòng nước, lạc đến mấy

dòng. Lối viết đảo ngữ "củi một cành khô" được sử dụng càng nhấn mạnh nỗi cô đơn, lẻ loi, héo tàn.

Câu thơ như muốn gọi lên hình ảnh của thân phận nhỏ bé, bơ vơ lênh đênh giữa cuộc đời. Cành củi khô lạc giữa dòng nước dường như chính là hình ảnh biểu tượng cho con người mang trong mình nỗi sầu lo, lạc lõng vô định giữa dòng đời xô đẩy, không biết đi đâu về đâu.

*"Bâng khuâng đứng giữa đôi dòng nước
Chọn một dòng hay để nước cuốn trôi"*

Có thể nói, với 4 câu thơ ngắn gọn, Huy Cận đã sử dụng hiệu quả những biện pháp nghệ thuật đặc sắc. Những hình ảnh thơ gợi cảm cùng phép đối và các biện pháp ẩn dụ, nhân hóa, các từ láy đã giúp người đọc cảm nhận được cái tôi nhỏ bé, suy tư giữa cuộc đời. Nỗi buồn của nhà thơ trước không gian mênh mang, rộng lớn cũng chính là nỗi lòng của thế hệ thanh niên trí thức trước tình cảnh đất nước mất chủ quyền.

Với những giá trị trên, khổ thơ đã góp phần không nhỏ làm nên giá trị nội dung và tư tưởng của Tràng Giang. Đồng thời thể hiện được phong cách nghệ thuật độc đáo của Huy Cận. Để rồi năm tháng lặng lẽ chảy trôi, tiếng thơ Huy Cận vẫn còn âm vang mãi trong lòng độc giả.

Phân tích bài thơ Tràng Giang khổ 1 (mẫu 3)

Bài thơ “Tràng giang” được viết trong thời kì trước cách mạng với một nỗi niềm chất chứa u buồn, gọi lên sự bế tắc trong cuộc sống của kiếp người trôi nổi lênh đênh. Bài thơ đã để lại trong lòng người đọc nhiều nỗi niềm khó tả.

Tràng Giang không chỉ là một bài thơ hay của Huy Cận mà còn là một trong những bài thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới. Đôi khi người ta thường hiểu Tràng Giang là một bài thơ miêu tả phong cảnh quê hương đất nước, thể hiện tình yêu quê hương đất nước, nhưng đúng hơn đây là bài thơ thể hiện nỗi cô đơn, bơ vơ của con người ngay giữa quê hương mình.

Tràng Giang in trong tập Lửa thiêng của Huy Cận, xuất bản năm 1938 như nhà thơ Huy Cận từng nói, bài thơ này được sông Hồng, quãng Chèm Vẽ và những con sông khác gợi tứ. nhưng nó là bài thơ nói về nỗi buồn thế hệ, nỗi buồn không tìm được lối ra, nên như kéo dài triền miên. Điều đó được thể hiện rất rõ qua khổ thơ đầu.

Trước hết ta chú ý đầu đề bài thơ là Tràng giang chứ không phải “Trường giang”, để ta không nhầm với sông Trường Giang (Trung Quốc), hay con sông dài nói chung.

Trong Tiếng Việt “tràng giang” thường nằm trong thành ngữ “tràng giang đại hải”, chỉ một hiện tượng mênh mông bất tận mà trống rỗng khiến người ta chán chường.

Mở đầu bài thơ đúng là một cảnh sông nước mênh mông bất tận:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về, nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

Ngay câu đầu bài thơ không chỉ nói sông, mà nói buồn, nói về một nỗi buồn bất tận, bằng một hình ảnh ẩn dụ: sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp, như nỗi buồn trùng trùng điệp điệp. Giữa tràng giang mà điểm nhìn nhà thơ tụ vào con sóng nhỏ, tuy rất nhiều, nhưng hiện ra rã tan, muôn thuở. Con thuyền thường là hình ảnh tượng trưng cho cuộc đời lên đênh, cô đơn, vô định, ở đây con thuyền buông mái chèo xuôi dòng nước, nhưng thuyền và nước chỉ “song song” với nhau chứ không gắn bó với nhau, bởi nước xuôi trăm ngả, thuyền theo ngã nào? Thuyền đi với dòng để rồi chia li với dòng. Câu thứ ba đã nói tới sự chia li. “Thuyền về nước lại sầu trăm ngả”. Thuyền buồn vì phải rẽ dòng. Nước buồn như không biết trôi về đâu. Câu cuối đoạn này càng thể hiện tập trung cho kiếp người nhỏ nhoi, lạc lõng, vô định: “Củi một cành khô lạc mấy dòng”. Cái nhìn của nhà thơ vẫn tập trung vào các vật nhỏ: sóng, thuyền, củi khô.

Tác giả lưu ý, không phải là cây gỗ, mà chỉ là “củi một cành khô”, một mảnh rơi gãy, khô xác của thân cây.

Cả khổ thơ đầu đã vẽ lên một không gian sông nước bao la, vô định, rời rạc, hờ hững. Những đường nét: nước song song, buồn điệp điệp, sầu trăm ngả, lạc mấy dòng không hứa hẹn gì về hội tụ, gặp gỡ mà chỉ là chia tan, xa vời. Trên con sông đó một con thuyền, một nhánh củi lên đênh càng tỏ ra nhỏ nhoi, bất lực. Ở đây không chỉ thuyền buồn, cành củi khô buồn, mà cả sóng gợn, sông nước đều buồn.

Phân tích đoạn 1 bài Tràng Giang - Huy Cận (mẫu 4)

*“Chàng Huy Cận khi xưa hay sầu lắm
Nỗi nhớ nhưng không biết đã với chưa
Hay lòng chàng vẫn tủi nắng sầu mưa
Cùng đất nước nặng buồn sông núi”*

Huy Cận là một trong những nhà thơ nổi bật trong phong trào thơ mới. Đúng như những nhận xét của Xuân Diệu, trước cách mạng thơ Huy Cận thường mang đậm nỗi buồn sâu thẳm, nỗi buồn nhân thế. Huy Cận đã có rất nhiều sáng tác thể hiện nỗi buồn. Tràng Giang là một trong những tác phẩm hay điển hình cho hồn thơ Huy

Câu mô tả thời. Khổ thơ đầu bài thơ đã miêu tả xuất sắc cảnh sông nước mênh mang, heo hút của sông Hồng, đồng thời thể hiện nỗi buồn của người thi sĩ trước không gian vô tận.

*“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sâu trăm ngả
Củi mò tạc cảnh khô lác mấy dòng”*

Bài thơ Tràng Giang được Huy Cận sáng tác vào mô tả chiều thu, ông đứng ở bến nhìn ra cảnh sông Hồng rộng lớn. Mở đầu đoạn thơ, nhà thơ đã mang hình ảnh sóng nước sông Hồng buồn man mác vào tác phẩm:

“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp”

Đọc câu thơ người đọc hình dung ra mô tả con sông mênh mang sóng nước. Cụm từ “tràng giang” cho thấy mô tả dòng sông dài vô tận. Nhà thơ không dùng “trường giang” mà dùng từ “tràng giang” khiến cho dòng sông không chỉ có chiều dài mà còn có chiều sâu. Cụm từ “điệp điệp” cho thấy những đợt sóng cứ dập dềnh, liên tiếp xô nhau vào bờ. Qua cái nhìn đa sầu đa cảm của thi nhân, từng đợt sóng được nhân hóa lên như con người, cũng biết “buồn điệp điệp”. Từng đợt sóng gợn trên sông của hình ảnh thật ấy cũng như những nỗi buồn đang trải dài vô tận. Từ láy “điệp điệp” càng nhấn mạnh nỗi buồn hết lớp này đến lớp khác, nỗi niềm mang nhiều tâm sự của nhà thơ.

Trên con sông dài, không gian rộng lớn ấy, xuất hiện mô tả con thuyền nhỏ bé:

“Con thuyền xuôi mái nước song song”

Hình ảnh đối lập giữa cái bao la, mênh mông của sông nước với con thuyền nhỏ lênh đênh giữa dòng càng gợi lên sự nhỏ bé của con thuyền. “Con thuyền” là hình ảnh tả thực nhưng dưới cái nhìn của cái tôi lãng mạn thì con thuyền cũng chỉ những thân phận nhỏ bé, nổi trôi của kiếp người. Hình ảnh con thuyền và dòng sông vốn đã xuất hiện nhiều trong thơ ca từ cổ chí kim. Cách sử dụng hình ảnh cổ điển trong thơ cùng điệp từ “song song” càng gợi lên nỗi buồn xa vắng. Sử dụng nghệ thuật đối trong ngôn từ “buồn điệp điệp” đối với cụm từ “nước song song” tạo cho hai câu thơ nhịp thơ nhịp nhàng, chậm rãi như những tiếng thở dài nào nuốt đang trào dâng trong lòng nhà thơ.

Đoạn thơ không chỉ gợi lên nỗi buồn mà còn gợi lên sự chia lìa vô định:

“Thuyền về nước lại sâu trăm ngả”

Thuyền và nước thường đi liền với nhau, nhưng ý thơ ở đây lại mang đến một sự xa cách giữa thuyền và nước. Hình ảnh nước trong câu thơ được nhân hóa như con người, cũng có cảm xúc, cũng biết “sầu” buồn. Cụm từ “sầu trăm ngả” gợi cho ta cảm giác một nỗi buồn vô tận, trải dài khắp không gian trăm ngả. Đọc câu thơ, người đọc hình dung được một con thuyền lênh đênh cứ trôi nổi xa tít, để mặc dòng nước mênh mang lãng lã và heo hút.

Bên cạnh những hình ảnh thân thuộc trong thơ xưa như sóng nước, con sông, con thuyền thì cuối đoạn thơ, nhà thơ lại mang đến một hình ảnh và ý thơ độc đáo đặc sắc:

“Củi một cành khô lạc mấy dòng”

“Củi khô” là một hình ảnh hiện đại trong thơ Huy Cận, hiếm khi ta bắt gặp một hình ảnh như thế trong thơ ca. Câu thơ giàu giá trị gợi hình, mang đến một hình ảnh chiếc củi khô nhỏ nhoi đang lạc lõng. Cành củi vốn đã tạo một cảm giác bé nhỏ, tẻ thường lại còn “khô” càng mang đến một ý nghĩa thiếu sức sống. Cụm từ “lạc mấy dòng” mang ý nghĩa có chiều sâu, một cành củi khô đã vốn quá bé nhỏ lại bị quăng quật khắp mấy dòng sông nước. Nhà thơ đã dùng nghệ thuật đảo ngữ, ông không viết “một cành củi khô” mà lại viết “củi một cành khô” cùng nhịp thơ 1/3/3 khác hẳn với ba câu thơ trên như muốn nhấn mạnh cái hình ảnh của củi cũng như thân phận nhỏ nhoi bị vùi dập lênh đênh trên dòng đời vô định.

Xuyên suốt cả đoạn thơ là nỗi buồn sâu thẳm. Tất cả hình ảnh thơ “sóng”, “thuyền”, “nước”, “củi” hiện lên trong thơ Huy Cận đều buồn sâu không một sức sống. Bởi chính tâm hồn buồn man mác của nhà thơ đã dàn trải lên cảnh vật nên nhìn đâu cũng là nỗi sầu nhân thế. Như thi nhân xưa có viết “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”.

Bằng việc sử dụng những hình ảnh thơ chuẩn mực trong thơ xưa cùng hình ảnh thơ hiện đại qua cái nhìn của nhà thơ, kết hợp với các biện pháp tu từ nhân hóa, ẩn dụ, nghệ thuật đảo ngữ, ngôn từ giàu hình ảnh... Nhà thơ Huy Cận đã vẽ nên một bức tranh mênh mang, rộng lớn nhưng buồn man mác trên sông Hồng, đồng thời thể hiện nỗi buồn về sự nhỏ nhoi, vô định của kiếp người. Đoạn thơ nói riêng cùng bài thơ nói chung là những vần thơ tiêu biểu cho hồn thơ sầu nhân thế của Huy Cận một thời.

Viết đoạn văn phân tích khổ 1 bài Tràng Giang (mẫu 5)

Nhắc tới những sáng tác trước cách mạng của nhà thơ Huy Cận không thể không nói tới bài thơ Tràng Giang. Đây là bài thơ được tác giả viết vào thời điểm năm 1939, khi ông còn đang là sinh viên. Huy Cận đứng ở bờ nam để ngắm sông Hồng mênh mông rộng lớn với biết bao nỗi niềm xúc động. Từ những cảm nhận đó tác giả đã viết nên bài thơ này.

Trước tiên người đọc chú ý đến nhan đề của bài thơ. Như chúng ta đã biết thì nhan đề là kết tinh cho toàn bài thơ, là điểm chú ý đầu tiên của người đọc khi tiếp xúc với bài thơ. Nhan đề còn có nhiệm vụ tạo nên hứng thú cho người đọc, người nghe, gợi sự tò mò, tìm hiểu của mọi người. Huy Cận sử dụng từ “Tràng Giang” trong đó “tràng” có nghĩa giống với từ “trường” tức là dài, còn “giang” là dòng sông. Cả từ “Tràng giang” có nghĩa là sông dài. Huy Cận không sử dụng từ “Trường Giang” để đặt cho bài thơ mà sử dụng “Tràng giang” để diễn tả về một con sông dài, rộng chính là có dụng ý riêng của tác giả. Tràng giang được tạo thành bởi vần “ang” khiến cho nhan đề như truyền tải được sự dài rộng của dòng sông.

Mở đầu bài thơ là lời đề từ “Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài”. Chính lời đề từ đã khái quát nên nội dung và cảm hứng, tâm hồn của nhà thơ. Cảm xúc của bài thơ đó chính là nỗi buồn sâu lắng và được thể hiện qua từ “bâng khuâng”. Một nỗi buồn man mác, không rõ nguyên nhân nhưng lại da diết và khôn nguôi. Tâm trạng ấy được hình thành khi nhà thơ đứng trước không gian “trời rộng, sông dài”. Con người khi đứng trước không gian ấy càng trở nên nhỏ bé, lẻ loi.

Ngay ở khổ thơ đầu bài thơ Tràng giang thì nội dung cũng như cái tôi được tác giả thể hiện rất rõ ràng:

*“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng”.*

Nhắc đến sông nước, đứng trước dòng sông mênh mông, rộng lớn thì người ta không thể nào không nhắc tới những con sóng. Ở ngay câu thơ đầu tiên nhà thơ đã nhắc đến con sóng giống như mang theo tâm trạng, cảm xúc. Từ “Tràng giang” lại một lần nữa được nhắc đến. Nhà thơ dùng từ “Tràng” thay bởi từ “trường” chính là để phân biệt với con sông Trường Giang của Trung Quốc. Giống với ý nghĩa của phần nhan đề thì từ “trường giang” gây cảm giác về một không gian rộng lớn, bất tận. Giữa những con sóng, đứng trước không gian rộng lớn ấy chính là hình ảnh của nhân vật trữ tình. Mặc dù không được nhắc đến trực tiếp nhưng chúng ta vẫn có thể cảm nhận được sự hiện diện của tác giả. Sự lẻ loi nhưng con sóng nhỏ giữa mặt nước mênh mông, nó trở nên cô độc và như mang trong mình nỗi “buồn điệp điệp”. Nỗi buồn như vô tận, kéo dài mãi.

Đến câu thơ thứ hai tác giả đã có sự di chuyển điểm nhìn từ cái nhìn xa, bao quát đến một điểm nhìn cụ thể:

“Con thuyền xuôi mái nước song song”

Vốn tưởng sự xuất hiện của con thuyền sẽ mang đến cảm nhận về sự sống của con người nhưng trái lại càng thêm nỗi buồn thâm lương. Con thuyền thì nhỏ nhoi, đơn độc đối lập hẳn với sự mênh mông của “tràng giang”. Càng thêm phảng phất nỗi buồn khi mà con thuyền rơi vào trạng thái “xuôi mái”, xuôi một cách buông bỏ cho dòng nước đẩy đưa. Huy Cận đã dùng nghệ thuật lấy động tả tĩnh. Con thuyền tưởng như đang chuyển động nhưng thực chất chỉ bất động và chịu ảnh hưởng của con sóng, dòng nước.

Câu thơ thứ ba hai hình ảnh thuyền và dòng sông lại được sóng đôi cùng nhau:

“Thuyền về nước lại sầu trăm ngả”

Con thuyền giống như đang phá vỡ quy luật của bình thường, Thuyền “xuôi mái” tức là xuôi theo dòng nước ấy bậy mà lại có sự vận động “về – lại”. Vốn chảy cùng chiều nhau nhưng đến câu ba lại có sự ngược chiều. Sự phi logic trong câu thơ giống như sự lo âu, lạc lõng, trăn trở của chính tác giả. Khổ thơ đầu tiên kết lại bằng một hình ảnh thơ rất lạ:

“Củi một cành khô lạc mấy dòng”

Nhành củi là hình ảnh rất quen thuộc, gần gũi nhưng nó ít khi được đưa vào trong thơ ca. Nhà thơ Huy Cận đã phá vỡ những quy tắc để lấy hình ảnh nhánh củi khô trên nền thiên nhiên rộng lớn, kì vĩ. Cành củi nhỏ bé, đơn độc lạc giữa dòng nước giống như chính nhà thơ đang phải chịu đựng sự cô đơn, lạc lõng. Nó biểu tượng cho kiếp người nhỏ bé, phù du trôi nổi giữa dòng đời vô định.

Có thể nói với những hình ảnh độc đáo, tả cảnh ngụ tình tác giả đã vẽ nên bức tranh thủy mặc về cảnh sông nước. Qua khổ thơ thứ nhất ta có thể cảm nhận được nỗi buồn được thấm đẫm trong từng cảnh vật.

Phân tích khổ thơ 1 bài Tràng Giang (mẫu 6)

Huy Cận là nhà thơ đi đầu trong phong trào thơ mới. Thơ của ông thường mang đậm nỗi buồn da diết, sâu thẳm của nhân thế thời bấy giờ. Đoạn 1 bài thơ Tràng Giang thể hiện rõ nhất.

*“Sóng gợn Tràng Giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại, buồn trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng”*

Bài thơ Tràng Giang được Huy Cận cho ra đời vào chiều thu, khi ông đứng lặng mình bên bờ sông Hồng. Vừa bước vào bài, nhà thơ đã vội vã miêu tả cảnh sông

nước vắng lặng, mệnh manh như chính nỗi buồn tác giả cảm được trước không gian vô tận.

“Sóng gợn Tràng Giang buồn điệp điệp”

Chỉ vừa đọc câu thơ, người đọc đã liên tưởng ngay đến con sông rộng lớn mệnh mông nước nhưng chẳng có nổi một bóng người tạo vui. Nỗi buồn càng nhân lên khi tác giả dụng ý dùng từ “Tràng giang” thay “trường giang”. Điêu đó khiến dòng sông không chỉ có chiều rộng, dài mà còn có chiều sâu.

Cụm từ “buồn điệp điệp” được mô tả cho những con sóng dềnh dập, thi nhau liên tiếp xô vào bờ. Những con sóng mang theo nỗi buồn của thi nhân cũng vì vậy được nhân hóa lên thêm nhiều. Nỗi buồn đang trải dài vô tận và chẳng biết trước bao giờ kết thúc, tựa như sóng con này đến con khác xô vào bờ.

Bên cạnh không gian đìu hiu bên dòng sông, con thuyền bé xuất hiện thông qua câu thơ:

“Con thuyền xuôi mái nước song song”

Giữa dòng sông mệnh mang, con thuyền bỗng hiện lên bé nhỏ, lênh đênh. Người đọc không thể nhận biết con thuyền xuất hiện là thực hay chỉ trong ý nghĩ của thi ca. Bởi với cái nhìn đượm buồn nhưng đầy lãng mạn Huy Cận đã dệt nên con thuyền để biểu thị thân phận nhỏ bé, trôi nổi của một kiếp người.

Con thuyền không còn xa lạ trong làng thơ ca Việt. Tuy nhiên, con thuyền xuôi mái nước song song chỉ có ở Huy Cận. Từ “song song” xuất hiện không chỉ thực hiện nhiệm vụ tạo tiếng thờ dài như tiếng lòng đang dâng lên của nhà thơ, bên cạnh đó còn tạo độ nhịp nhàng cho câu thơ.

“Thuyền về nước lại sầu trăm ngả”

Sự chia lìa được nhà thơ đưa ra thể hiện cho sự xa cách giữa thuyền và nước. Tính từ nhân hóa “sầu trăm ngả” được sử dụng giúp người đọc cảm nhận được nỗi buồn da diết hơn của nước khi thuyền dần khuất. Điêu này cũng giúp người đọc phần nào đó hình dung được sự vắng lặng và heo hút của không gian này.

“Củi một cành khô lạc mấy dòng”

Hình ảnh độc đáo được Huy Cận đưa ra. Cành củi nhỏ bé trở nên lạc lõng giữa dòng nước lớn tựa như thân phận nhỏ nhoi của con người bị chiến tranh vùi dập, lênh đênh trên dòng đời vô định.

Chỉ với những hình ảnh của sóng, thuy ền, nước và củi đã mang đến cho người đọc một khổ thơ tuyệt vời dưới những vần điệu do Huy Cận tạo nên. Những hình ảnh tuy đơn điệu nhưng trở nên ý nghĩa với lối văn hiện đại kết hợp cùng các biện pháp tu từ hấp dẫn. Bức tranh đẹp nhưng buồn đã điễm tô được thân phận con người trong thời đại bấy giờ.

Phân tích khổ đầu bài thơ Tràng Giang đã giúp người đọc nhận ra sự tài tình của nhà thơ Huy Cận. Đồng thời, phản ánh được tình yêu quê hương sâu sắc của ông. Vì vậy, chẳng phải dĩ nhiên Xuân Diệu đã rằng:

*“Chàng Huy Cận khi xưa hay sâu lắm
Nỗi nhớ nhưng không biết đã vui chưa
Hay lòng chàng vẫn tủi nắng sau mưa
Cùng đất nước nặng buồn sông núi”*

Phân tích Tràng Giang khổ 1 (mẫu 7)

Khác với hồn thơ sôi nổi, nhiệt huyết gắn với công cuộc đổi mới sau cách mạng tháng 8. Thơ Huy Cận những năm trước cách mạng lại mang nét u sầu, buồn bã trước thời cuộc. Chẳng thế mà "Tràng giang" ra đời lại khắc họa nét cô đơn của cá thể trước không gian bao la của thiên nhiên. Điều đó được thể hiện rất rõ qua khổ 1 bài Tràng giang.

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng*

Khổ một trong bài thơ Tràng giang của Huy Cận đã gợi lên bao nỗi niềm của con người trước cảnh sông dài, trời rộng.

Trước mắt ta hiện lên hình ảnh dòng trường giang mênh mông. Huy Cận không gọi đó là trường giang mà gọi là tràng giang. Những âm “ang” đi liền với nhau đã biểu hiện, tạo nên cảm nhận về những lớp sóng cùng những gì là mênh mông, bát ngát, trải dài. Trên dòng trường giang ả gợn lên những lớp sóng nối tiếp bất tận. Những từ láy: “điệp điệp, song song” cũng góp phần tạo nên cái trạng thái dập dềnh của sóng nước. Từ hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, ta biết dòng tràng giang mà Huy Cận nói đến là dòng sông Hồng. Câu thơ: “Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp” đã thể hiện được nỗi sầu khôn tả của thi sĩ. Đó là nỗi buồn trải dài bất tận như những lớp sóng điệp điệp, nối tiếp; là nỗi buồn chằng chịt, tầng tầng, lớp lớp. Ngay câu thơ này, tạo vật và tâm tình đã có sự gắn quyện. Điều đó sẽ được thể hiện trong suốt cả tác phẩm.

Trên dòng trường giang hiện lên hình ảnh con thuyền xuôi mái khiến ta có bao cảm nhận khác nhau. Đó chính là con thuyền lênh đênh, trôi dạt, con thuyền buông xuôi mái chèo để mặc cho dòng nước cuốn trôi. Ta cũng có thể hiểu câu thơ theo nghĩa: đó là con thuyền bất lực trước dòng nước, trước sức mạnh của thiên nhiên. Với 2 cách hiểu ấy, ta vẫn có một cảm nhận rất chung: hình tượng thơ đã gợi một cảm xúc buồn thương da diết khi ta nghĩ đến những kiếp người trôi nổi, phiêu dạt trong dòng đời. Trong xã hội cũ, thuyền luôn luôn hướng về bến. Nhưng nếu có một bến đợi nào đó thì với con thuyền đo cũng chỉ là một bến bờ cô liêu mà thôi.

Thuyền và nước vốn gắn bó, thế mà ở đây: "thuyền về nước lại". Thuyền và nước lại có sự chia li, cách xa. Trong câu thơ trước, tác giả nói đến nổi buồn điệp điệp, còn ở đây lại là nỗi "sầu trăm ngả". Như vậy đã có sự tăng tiến trong tâm tư của tác giả. Nổi buồn không chỉ còn ở chiều sâu, bề sâu mà đã trải rộng đến trăm ngả. Dòng trường giang, dòng sông Hồng ấy đã trở thành một dòng sầu cuộn cuộn. Lời thơ khiến ta ngỡ như có một dòng sầu thấm trong tâm tư tuôn chảy hòa cùng dòng sông mệnh mang. Ta chỉ còn nghe thấy tiếng nước hay là tiếng sầu đang nức nở, triền miên. Tình đã hoạc nhập với cảnh một cách trọn vẹn.

Hình ảnh con thuyền xuôi mái bao quanh là những lớp sóng, là nổi buồn, nỗi sầu trăm ngả khiến ta nhớ đến những câu thơ của Xuân Diệu: "Tôi là con nai nhỏ bị chiều giăng lưới"

Không biết đi đâu đứng sầu bóng tôi"

Sự tương đồng của những hình ảnh thơ cho ta một ý niệm khái quát về nỗi niềm của cả một thế hệ trước cách mạng. Đúng như Huy Cận đã khẳng định: chúng tôi lúc đó có cả một nỗi buồn thời đại vì bế tắc không tìm ra lối đi nên nó cứ kéo dài triền miên

Đến câu thơ "Củi một cành khô lạc mấy dòng" ta lại có thêm những nỗi niềm. Nếu 3 câu thơ đầu có sự đăng đối trong hơi thở cổ điển thì đến câu này ta lại thấy một cành củi khô mà Xuân Diệu đã từng nhận xét: nét hiện thực, thực tế nôm na đến sống sít. Nhưng Huy Cận đã không viết câu thơ này một cách ngẫu nhiên, đã có sự cân nhắc, lựa chọn vô cùng kĩ lưỡng. Sau khi lược bỏ nhiều câu thơ, tác giả đã chọn câu này. Đây đúng là một câu thơ đã gợi ra những cảm nhận phong phú. Từ một cành cây xanh tươi nơi núi rừng đầu nguồn đến một cành củi khô bập bềnh trôi nổi, thân phận cỏ cây đã qua nhiều thương đau. Điêu đó khiến ta càng nghĩ đến những thân phận trôi nổi, bị vùi dập, càng thêm cảm thương những kiếp người. Hình ảnh cành củi khô giữa dòng trường giang ấy còn tạo nên sự tương quan đối lập đặc sắc. Đó là sự tương quan giữa cành củi với dòng sông mệnh mang. Cùng với sự tương phản ấy, ta còn thấy hình tượng thơ gợi một ý niệm về mối quan hệ giữa con người với cả vũ trụ, không gian.

Dòng sông càng mênh mông vời vợi, con người càng nhỏ bé đơn cô. Chính đi ầu này đã khiến ta có cảm giác rờn rợn như chính nỗi lòng của tác giả.

Nhìn chung nỗi buồn là tâm trạng của các nhà thơ lãng mạng lúc bấy giờ, nỗi buồn của cả thế hệ thanh niên lúc bấy giờ chưa giác ngộ được lý tưởng cách mạng, bài thơ này tiêu biểu cho hồn thơ Huy Cận “s ầu ảo não”. Bài thơ “Tràng Giang” được đánh giá là bài thơ dọn đường cho thơ về quê hương đất nước. Cách sử dụng ngôn từ thơ cũng như biện pháp tu từ là tạo nên một tác phẩm hay và đặc sắc.